| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NAM ĐÀN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ | *Nam Đàn, ngày 17 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 6, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Xuân H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm Hồng Sơn, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị V, sinh ngày 12/3/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ

18 tuổi). Anh Lê Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Xuân Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị  H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001811 ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- UBND xã Hưng Chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Phương**